

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 20 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô và ông Ngô Thanh Xuân

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:
Ông Ngô An Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Trần Văn Ph,** sinh năm 1966. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12;

Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 08/01/2020; con ông Trần Văn T, sinh năm 1918(đã chết) và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1929; bị cáo có vợ là Vũ Thị Ph, sinh năm 1972 và 02 con, lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 29/11/2019 đến ngày 02/12/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Đinh Văn C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2019, bị cáo Trần Văn Ph đến quán cà phê C của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 ở khu 3, thị trấn K, huyện L để uống nước. Khi đi vào trong phòng khách, Ph thấy anh Đinh Văn C, sinh năm 1985 ở khu 3, thị trấn K, huyện L là cháu chị Th đến chơi đang nằm ngủ trên ghế băng kê sát tường bên trái và chị Hoàng Quỳnh Ch, sinh năm 1991 ở xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái là nhân viên của quán đang ngủ trên giường kê ở phía trong bên phải nên Ph tiếp tục đi theo lối hành lang vào trong nhưng không thấy ai nên quay ra phòng khách. Lúc này, bị cáo Ph nhìn thấy bên cạnh anh C phía trước bụng để 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6+ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo Ph đi đến gần đưa tay trái khua trước mặt anh C để xem anh C có biết không? thấy anh C không phản ứng gì, bị cáo liền dùng tay trái lấy điện thoại giấu vào túi quần bên trái rồi đi ra cửa điều khiển xe đi về nhà. Sau đó, bị cáo tháo sim vứt đi lắp sim của mình vào sử dụng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh C đã có đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 29/11/2019, bị cáo Ph đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của anh C.

Ngày 30/11/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu điện tử là đoạn video ghi lại toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ngày 29/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+ trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Sau khi vụ án được điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại anh C chiếc điện thoại di động. Anh C không có yêu cầu gì về phần bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không đề nghị phải giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi

phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Đinh Văn C vắng mặt, nhưng các lời khai đã trình bày: Tại quán cà phê C của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 ở khu 3, thị trấn K, huyện L, anh bị kẻ gian lấy 01 điện thoại di động SamSung A6+. Sau đó, anh đã xem lại camera thì biết được có một người đàn ông vào quán uống nước và lấy. Khi vụ án được điều tra làm rõ, anh đã được CQĐT trả lại cho anh chiếc điện thoại. Nay anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2019, tại quán cà phê C ở khu 3, thị trấn K, huyện L, lợi dụng anh Đinh Văn C đang ngủ, Trần Văn Ph đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động SamSung A6+ trị giá 3.000.000 đồng của anh C.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (như dữ liệu trích xuất camera) đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX cũng xét thấy:

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải về việc chiếm đoạt tài sản; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và nộp lại tài sản đã chiếm đoạt. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, HĐXX thấy: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn (trị giá chiếc điện thoại là 03 triệu đồng). Mặt khác thấy, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1989 ở biên giới phía bắc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy phạt bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt như đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng chế định án treo, không cần thiết bắt cách ly xã hội là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo có thu nhập thấp từ làm nông nghiệp, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên tòa miễn xét.

[6] Về vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho người bị hại đúng quy định, nên không phải giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 292, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Ph** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Ph 06 (sáu)** tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 20/01/2020. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn Ph cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không phải giải quyết.
3. Án phí: Bị cáo Trần Văn Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND, VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo và người TGGT;
- Lưu.

Thân Hồng Giang